

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Tập 37

“Bát, dĩ hòa nhĩn cố, tốc sanh Phạm thế thị vi bát”.

Đây là loại thứ tám trong tám loại lợi ích của lia sân hận.

“Hòa” và “Nhĩn” đều là tánh đức. Đây là cái vốn có ở trong tự tánh của tất cả chúng sanh, nhưng vì tập khí phiền não làm chướng ngại nên không thể hiện tiền. “Hòa” là chung sống hòa mục với tất cả chúng sanh. “Nhĩn” là có thể đón nhận tất cả cảnh giới thiện ác, thuận nghịch. Qua đây có thể thấy hàm nghĩa của hai chữ này là sâu rộng vô hạn, đặc biệt là xã hội chúng ta hiện nay.

Hiện nay do giao thông thuận tiện, thông tin phát triển, trái đất chúng ta cư trú tuy rất lớn, nhưng nhờ thông tin nhanh chóng, cho nên từng li từng tí, chúng ta lập tức liền nhìn thấy, liền nghe thấy. Trên màn ảnh truyền hình hay trong vệ tinh truyền tin, chúng ta đều nghe thấy. Cho nên có người nói, ngày nay trái đất là một thôn nhỏ, thôn địa cầu, thí dụ này vô cùng thích hợp. Trên trái đất có nhiều người như vậy, có nhiều sinh vật như vậy, chúng ta đều sinh sống ở khu vực này, việc quan trọng nhất chính là phải hòa, phải nhĩn. Nếu như không thể chung sống hòa mục, hai bên không thể nhường nhịn lẫn nhau thì nhất định sẽ phát sinh xung đột, sẽ phát sinh chiến tranh, sẽ phát sinh chảy máu, sẽ có đủ thứ bất hạnh.

Chư Phật Bồ-tát, đại thánh đại hiền, sự giữ tâm của các Ngài, động niệm của các Ngài đều là cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn, mà mục tiêu cứu độ chúng sanh là nhất định ở **hòa và nhĩn**. Tại sao chúng ta không thể thực hiện được hòa và nhĩn? Ở chỗ này Phật hiển thị ra cho chúng ta thấy rồi, thập ác bất thiện khiến cho hòa và nhĩn không thể thực hiện. Đây chính là tai nạn của tất cả chúng sanh hiện nay, là nguyên nhân không thể tránh khỏi thiên tai nhân họa. Phật pháp không những chỉ nói đến lợi ích trước mắt, mà còn có lợi ích sâu xa ở đời sau kiếp sau. Lợi ích của đời sau kiếp sau, nói lời chân thật là siêu vượt hơn lợi ích của chúng ta hiện nay.

Chúng ta đời này ở trong thế gian này, thời gian quả thật mà nói là rất ngắn ngủi. Các bạn trẻ hiện nay còn chưa nhìn thấy được, nhưng người ở tuổi 60, 70 trở lên (xã hội hiện nay nói người về hưu, người nghỉ hưu) cảm nhận về điều này rất sâu sắc. Đời người khổ và ngắn, cho dù 100 năm (người hiện nay nói một thế kỷ), nhưng trên thực tế chỉ là một cái khủy móng tay, một sát-na, chúng ta cần phải giác ngộ được. Trong thời gian ngắn ngủi như vậy, chúng ta phải làm thế nào vận dụng thời gian này thành tựu sự nghiệp bất hủ. Cái gì là sự nghiệp bất hủ? Nhà Nho nói, “lập đức, lập công, lập ngôn”, đây gọi là “tam bất hủ”. Cái “Tam bất hủ” này không phải thật, tại sao vậy? Vì trái đất này sẽ hoại. Phật nói với chúng ta, quốc độ Phật, tinh cầu có thành-trụ-hoại-không. Trái đất hủy diệt đi rồi thì lập đức, lập công, lập ngôn cũng sẽ không còn chỗ dựa. Trong Phật pháp nói sự nghiệp bất hủ thực sự là gì vậy? Thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới, đó là bất hủ thật sự. Không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, chúng ta nói phạm vi lớn hơn một chút, bất kể đức nghiệp như thế nào đều phải cùng đến chỗ chết với thành-trụ-hoại-không.

Thế Tôn từ bi, vì chúng ta chỉ ra thế giới Tây Phương Cực Lạc. Báo độ của chư Phật mười phương là bình đẳng. Báo độ này chính là thực báo trang nghiêm độ thường hay nói. Phạm thánh đồng cư độ và phương tiện hữu dư độ không đồng nhau, không giống nhau, nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, đồng cư độ, phương tiện độ ngang bằng với thực báo độ, đây là bất khả tư nghì, đây là chư Phật tán thán. Không có vị Phật nào không khuyên chúng ta cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải thường tịch quang độ, không phải thực báo độ. Thường tịch quang độ, thực báo độ tất cả chư Phật Như Lai đều bình đẳng, đó có gì hiếm lạ vậy? Thù thắng thứ nhất chính là đồng cư độ và phương tiện độ ngang nhau với tịch quang độ và thực báo độ, cái này bất khả tư nghì, chúng ta phải tin tưởng lời của Thế Tôn. Lời khuyên bảo này của Thế Tôn đích thực đã cứu chúng ta.

Những pháp môn khác, không cần nói đến cái khác, ví dụ bạn tu sơ thiên, chưa ra tam giới, bạn đắc sơ thiên thì tương lai bạn cũng chẳng qua là sanh trời sơ thiên mà thôi, không dễ dàng thành tựu. Sao lại biết không dễ dàng thành tựu? Bạn có thể tự mình làm thử xem. Thiên định của sơ thiên có thể chế phục ngũ dục lục trần, họ là ở sắc giới, không phải dục giới. Chúng ta ngày nay đối với tài, sắc, danh, thực, thù, ngũ dục lục trần còn động tâm hay không? Chỉ cần sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần còn bị động tâm, còn bị khởi niệm thì bạn liền biết rằng, bạn ở dục giới, bạn không có phần ở sắc giới. Người trời sắc giới đối với mừng, giận, buồn vui không động tâm, tức nhà Phật thường nói là “tám gió thổi không lay”. Tám gió thổi không lay là cảnh giới gì vậy? Là cảnh giới của trời sơ thiên. Hay nói cách khác, công hạnh của họ càng cao thì định công càng cao. Chúng ta biết, không phải họ không có định công, cái định này ở trong Phật pháp gọi là “vị đạo định”, họ vẫn chưa đạt được sơ thiên, họ có định công, không đạt đến sơ thiên. Họ định công nếu như đạt đến sơ thiên rồi, thì trong tất cả cảnh giới đều không động tâm. Quả thật đúng là trong không động tâm, ngoài không bị cảnh giới cảm dỗ, là người trời sắc giới. Công phu của nhị thiên, tam thiên, tứ thiên là càng sâu hơn, nhưng vẫn chưa ra khỏi tam giới.

Người niệm Phật chúng ta, nói lời thành thật, nếu như có được công phu sơ thiên thì chắc chắn vãng sanh, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định không có vấn đề. Bạn có công phu sơ thiên, trong pháp môn niệm Phật gọi là niệm Phật tam muội, công phu thành khối rồi thì quyết định được sanh. Công phu chúng ta chưa đạt đến sơ thiên, cũng có một chút công phu gọi là “vị đạo định”. Cái “vị đạo định” này, vậy cần phải xem duyên phận của bạn, nếu duyên của bạn thù thắng thì có thể vãng sanh, còn duyên không thù thắng, lúc sắp mạng chung có oan gia trái chủ đến quấy nhiễu, đến chướng ngại là bạn không thể vãng sanh. Chúng ta tự mình thử nghĩ, lúc sắp lâm chung không biết có những oan gia trái chủ này đến kiểm chuyện hay không? Rất khó nói! Người tại gia có gia đình quyền thuộc, có con cháu, đứng trước mặt bạn kêu gào khóc lóc, rên la inh ỏi khiến bạn không còn giữ chánh niệm. Người xuất gia còn đáng sợ hơn, tại sao vậy? Tín đồ còn nhiều hơn con cháu. Người này phải như thế này, người kia phải như thế nọ, thế là nguy rồi. Đây là việc chúng ta hay nhìn thấy. Có rất nhiều lão Hòa thượng khi vãng sanh, tín đồ này nói: “*Phải thế này đối với sư phụ*”. Người kia lại nói: “*Không được! Anh thế này là sai rồi, phải như thế này đối với sư phụ*”. Mọi người hai bên tranh nhau, khiến cho sư phụ chết tươi rồi. Không phải họ có tâm xấu, đều là tâm tốt, tâm tốt thiện ý làm chết sư phụ rồi! Tại gia, xuất gia cái ngưỡng cửa lớn nhất chính là chết.

Đây là chữ “Tử”, tôi đã viết mười mấy cái, cách viết này không biết các bạn có thể đọc hiểu hay không? Đây là lối viết xưa, cái ý nghĩa này rõ ràng hơn, tôi đã viết mười mấy tờ, có không ít người cầm đi rồi. Nội dung viết trong đây là câu nói của Ấn tổ. Ấn Quang đại sư nói: “**Người học đạo, niệm niệm không quên chữ Tử thì đạo nghiệp tự thành**”. Chúng ta không sợ chết, chúng ta phải chuẩn bị cách chết như thế nào, điều này mới quan trọng. Hay nói cách khác, cần phải có công phu sơ thiên, tức là niệm Phật nhất định phải được niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội, nếu cạn là công phu thành khối, công phu thành khối trên thực tế chính là công phu sơ thiên. Ngoài không dính tướng, trong không động tâm, thật sự đem duyên thế gian buông xả sạch sẽ rồi. Việc thế gian này không có quan hệ đến ta, người tốt rất tốt, người xấu cũng tốt; việc tốt rất tốt, việc xấu cũng tốt.

Chúng ta dùng tâm bình đẳng để đối nhân xử thế tiếp vật, không có phân biệt, không có chấp trước, thì chúng ta mỗi ngày niệm Phật hiệu, cầu sanh Tịnh Độ mới thật có phần nắm chắc. Trong đời sống thường ngày phải tùy duyên, không phan duyên. Tùy duyên là sao cũng tốt, nhất định không được đem những sự việc hỗn tạp lộn xộn để ở trong tâm. Trong tâm việc gì cũng không có, chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, vậy là chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Điều kiện để được sanh Tịnh Độ là phải **hòa** và **nhẫn**, hai chữ này quan trọng. Đầu tiên phải chung sống hòa mục với tất cả chúng sanh; họ hòa mục với ta, ta hòa mục với họ; họ bất hòa với ta, ta vẫn phải hòa với họ. Thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, thấy đều phải nhẫn. Cách nhẫn như thế nào vậy? Không để ở trong tâm mới thật sự là nhẫn. Để ở trong tâm thì cái nhẫn ấy rất khổ, còn không để ở trong tâm thì cái nhẫn này rất tự tại. Tất cả là tùy duyên, không phan duyên. Lợi ích chúng sanh là việc tốt, việc tốt cũng phải có duyên. Nếu như không có duyên, mà bạn muốn đi làm, làm không thành công thì bạn sẽ sinh phiền não, sao lại khổ thế? Cho nên Phật trụ ở thế gian chỉ dạy chúng ta là “**tùy duyên, không phan duyên**”. Phan duyên là tự mình muốn làm như thế nào; tùy duyên là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Chúng ta có thể biết “hòa và nhẫn” thì tự nhiên sẽ đoạn ác tu thiện. Bởi vì chỉ cần bạn tạo thập ác nghiệp, cái thập ác này ở trong tâm của bạn, bạn không thể đem nó buông xả hoàn toàn, thì “hòa và nhẫn” không làm được. Chúng ta quan sát tỉ mỉ, quan sát người khác mà soi lại bản thân mình. Con người tự thấy lỗi lầm của mình rất khó. Ta không nhìn thấy lỗi lầm của ta, nhưng nhìn thấy lỗi lầm của người dễ dàng. Người khác là tấm gương soi của chúng ta, thấy người khác lỗi lầm, lập tức xoay trở lại phản tỉnh chính mình, xem bản thân ta có cái lỗi lầm này hay không? Điều này là quan trọng. Chúng ta nhìn thấy người khác không hòa mục, đoàn thể không hòa mục, quốc gia không hòa mục, tôn giáo không hòa mục, thường hay sinh chuyện, đấu tranh, chiến tranh (điều này trong tin tức thường nhìn thấy), xoay lại thử nghĩ xem, ta chung sống với mọi người có hòa mục hay không? Tại sao ta không hòa mục? Trong bộ kinh này nói, do tập khí ác nghiệp. Nếu như không có ác nghiệp thì tâm địa của bạn là thuần thiện. Thuần thiện chính là thập thiện. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm nhất định tương ứng

với thập thiện nghiệp thì hai chữ “hòa, nhẫn” liền thực tiễn, liền làm được rồi. Không gặp được pháp môn Tịnh Độ, không biết cầu sanh thế giới Cực Lạc, thì quả báo của họ đời sau là “sanh Phạm thiên”. Phạm thiên là trời sắc giới, không phải trời dục giới. Bạn mới biết được, không học Phật quả báo cũng rất thù thắng.

Chúng ta thử xem biết bao nhiêu tôn giáo, “Trời” mà họ nói đến, phần lớn đều là trời dục giới. Làm sao ta biết là trời dục giới? Tập khí phiền não chưa đoạn, dục chưa có xa lìa, cho nên chúng ta biết họ là trời dục giới. Tôn giáo cao cấp, chúng ta gọi là tôn giáo cao cấp, ở trong mỗi một tôn giáo đều có người tu hành cao cấp, không chỉ chỉ một người. Cao cấp là tu thiên định, họ biết ly dục nên liền sanh Phạm thiên, điều này chúng ta phải biết.

Lìa sân hận có tám loại công đức thù thắng, trong đó loại thứ tám là vô cùng, vô cùng thù thắng. Chúng ta ngày nay đề xướng hòa bình, bởi vì thế giới không còn hòa bình rồi. Hai chữ “hòa bình” làm sao nói đây? Chúng sanh trên toàn thế giới, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, chung sống hòa mục, đối xử bình đẳng thì hòa bình mới có thể thực hiện. Đối xử bình đẳng là “nhẫn”, bạn không nhẫn được thì bạn không cách gì đối xử bình đẳng với người. Cho nên, chúng ta cần đem lời giáo huấn của Phật Đà, áp dụng vào trong đời sống đối nhân, xử thế, tiếp vật của chúng ta, tự lợi lợi tha. Tự lợi của chúng ta là dùng loại nền tảng tu hành này, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn có thể thỏa mãn nguyện vọng trong đời này của chúng ta, thành tựu công đức thù thắng mà đời đời kiếp kiếp trước kia ta không có. Đây mới là người thông minh, mới là người chân thật có trí tuệ.

Kinh văn: **“Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, đắc vô ngại tâm, quan giả vô yếm”**.

Đây là nói, đem công đức đoạn sân hận [hồi hướng vô thượng Bồ-đề], không cầu phước báo thế gian. Chư vị đồng tu cần phải nên biết rằng, không cầu phước báo thế gian, không phải là không có phước báo, mà là phước báo càng thù thắng hơn. Tuy phước báo hiện tiền, nhưng dứt khoát không được đề ở trong tâm, dứt khoát không được sinh tâm hoan hỷ. Đây chính là nói không nhận phước báo, cho dù phước báo lớn đi nữa cũng không hưởng thụ, mà đem cái công đức này hồi hướng vô thượng Bồ-đề, đến sau khi thành Phật thì quả báo sẽ thù thắng. Loại thù thắng này là không có cách gì dùng ngôn ngữ mà mô tả được, cho nên trong kinh Phật thường nói: “Bất khả tư nghì”.

“Đắc vô ngại tâm”. Vô ngại là không chướng ngại, chính là cái mà Khổng Tử gọi là “tùy tâm sở dục, nhi bất du cử”, đây là tâm vô ngại. Ở trong đời tại lại có thể tương ứng với tất cả chúng sanh, không trái ngược pháp thế gian, đây là nhà Phật thường nói: **“Phật pháp ở thế gian không phá hoại pháp thế gian”**. Nếu như chúng ta đối với pháp thế gian có trở ngại, thì đó là có chướng ngại rồi. Với Phật pháp, với thế pháp, với pháp xuất thế đều vô chướng ngại, đây mới gọi là pháp vô chướng ngại, mới thật sự giải thoát. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là **“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**.

“Quan giả vô yếm”, đây là quả báo thù thắng. Phạm là người tiếp xúc với bạn, nghe tên, gặp mặt đều có thể sinh tâm hoan hỷ. Đây là quả báo tu thập thiện nghiệp đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn: **“Phục thứ Long vương, nhược ly tà kiến, tức đắc thành tựu thập công đức pháp”**.

“Tà kiến” là ngu si. Ngu si biểu hiện ra bên ngoài chính là tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến là cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm. Cách nghĩ, cách nhìn của bạn hoàn toàn trái ngược với tự tánh, đây gọi là si. Cho nên, si chính là tà kiến. Có thể xa lìa ngu si, đây là việc khó khăn nhất, khó hơn nhiều so với hai điều phía trước. Trong thập thiện, bảy điều phía trước đều dễ dàng đoạn, chỉ có một điều sau cùng này là khó đoạn. Trong kinh điển Phật có một ví dụ, đoạn si hoặc giống như ngó sen đứt còn vương tơ, rất khó đoạn sạch sẽ. Đoạn phiền não, giới và định, trì giới, tu định thì được. Trong mười điều này thì chín điều phía trước có thể trì giới. Thân và khẩu có thể không phạm, có thể tu định. Định có thể đoạn **tham, sân**, nhưng mà **si** thì vô phương. Muốn đoạn si thì nhất định phải khai trí tuệ. Sau khi trí tuệ mở rồi thì si mới có thể đoạn sạch. Không khai trí tuệ thì không có biện pháp nào cả. Chúng ta phải biết rằng, ngu si là gốc rễ của mọi phiền não. Tại sao lại có tham, tại sao lại có sân? Là vì ngu si. Tại sao thân tạo ra sát-đạo-dâm; khẩu tạo ra vọng ngữ, lưỡng thiệt? Đều là do ngu si. Từ đó cho thấy, khai trí tuệ là quan trọng. **Mục tiêu cuối cùng của tu học Phật pháp là ở khai trí tuệ**. Khai trí tuệ mới đoạn được gốc rễ ngu si phiền não. Cách khai trí tuệ như thế nào vậy? Nhất định phải nương giới để được định, do định khai tuệ. Phật đã nói với chúng ta cái thứ lớp này. Đây là quá trình mà tất cả chư Phật mười phương ba đời phải tu học, chúng ta muốn tu cũng không thể ngoại lệ.

Biết bao nhiêu người muốn tu, mà tu cả đời cũng không thể khai trí tuệ. Nguyên nhân do đâu vậy? Giới không thanh tịnh thì định cũng không đạt được, vậy làm sao có trí tuệ? Cái trí tuệ không có giới định, trong Phật pháp

gọi là “thể trí biện thông”, nhà Nho gọi là “cái học nhờ nhét”, không phải trí tuệ. Bạn nghe nhiều, thấy nhiều, nhớ rất nhiều, đây không phải từ trong tự tánh, mà toàn là đến từ bên ngoài, đây là “cái học nhờ nhét”. Nhà Nho đối với sự việc này nói rất hay: “Cái học nhờ nhét không đủ để làm thầy người khác vậy”. Qua đó có thể thấy, thời xưa lựa chọn thầy, không chọn người học nhờ nhét, mà chọn thầy thật sự có tu, có chứng. Gọi là “có tu” chính là phải đem những thứ đã học được hoàn toàn thực hiện. Nếu không thể thực hiện thì đó là giả, chứ không phải thật. Người chân tu nhất định thực hiện, điểm này vô cùng quan trọng. Thực hiện chính là ở trong Phật pháp gọi là “trì giới”. Trì giới mới có thể được định. Thiền định thật sâu mới khai trí tuệ, định cạn vẫn không có trí tuệ. Nhà Phật nói: “Tứ thiên bát định” đều không có trí tuệ, cho nên không ra khỏi tam giới. Vì vậy, cái định công này phải sâu thì mới khai trí tuệ.

A-la-hán đã ra khỏi tam giới. Định mà A-la-hán tu là định thứ chín (trong kinh Lăng Nghiêm gọi là “cửu thứ đệ định”), nên các Ngài thoát khỏi rồi. Cho nên, học Phật là lấy khai trí tuệ làm mục đích. Muốn khai trí tuệ thì không thể không buông xả. Không buông xả là chướng ngại lớn nhất của khai trí tuệ. Không phải là bạn không thể buông xả, mà do bạn không chịu buông xả. Buông xả là việc của chính mình, không phải việc nhờ người khác. Nhờ người, người ta chưa chắc nhận lời bạn, việc này khó! Việc này phải cầu ở mình, tự mình không chịu buông xả, vậy thì vô phương rồi. Nếu tự mình chịu buông xả thì đây không phải việc khó. Từ xưa đến nay, người tu hành có thể có thành tựu, có thể khai ngộ, có thể chứng quả, nguyên nhân gì vậy? Người có thể buông xả. Tu hành không thể khai ngộ, không thể chứng quả là người không chịu buông xả, sự thật này chúng ta không thể không biết.

Dưới đây là nói mười loại pháp công đức, mười loại lợi ích.

“Hà đẳng vi thập? Nhất, đắc chân thiện ý lạc, chân thiện đẳng lữ”.

Đây là lợi ích thứ nhất, bạn có thể được “thiện ý lạc” thật sự. **“Thiện ý lạc”** chính là thông thường chúng ta gọi là hạnh phúc. Đây là chân lạc, không phải lạc trong khổ lạc mà trong khái niệm thông thường chúng ta nói. Lạc của khổ lạc là tương đối, không phải chân thật. Phật đối với sự việc này gọi nó là “hoại khổ”, lạc là hoại khổ; khổ là “khổ khổ”. Lạc là “hoại khổ”, đó không phải chân lạc. “Chân ý lạc” ở trong kinh Phật gọi là “thường sinh tâm hoan hỷ”, tại sao vậy? Bởi vì họ thường sanh trí tuệ, cái mà họ được là pháp hỷ, pháp lạc đích thực.

“Chân thiện đẳng lữ”. Đây chính là họ chắc chắn sẽ được chân thiện tri thức, thường hay gặp được chân thiện tri thức, thường hay gần gũi chân thiện tri thức, làm bạn lữ với chân thiện tri thức. Chữ “bạn lữ” này chính là ngày nay chúng ta gọi là “bạn đạo đồng tu”. Từ đó cho thấy, nếu như có tà kiến thì thọ dụng này bạn không có được. Bạn có tà kiến, chắc chắn bạn khởi tâm động niệm đều tùy thuận phiền não, chúng ta gọi là “thường sinh phiền não”, sâu muộn, nghi hoặc, bất kể làm sự việc gì đều không dám quyết định, đây là do ngu si tạo nên. Đoạn ngu si là khó, nhưng chúng ta tất nhiên phải học, khó đi nữa cũng phải học. Có thể học được một phần thì được một phần thọ dụng; học được hai phần thì được hai phần thọ dụng.

Gốc rễ của tà kiến chính là cho rằng cơ thể này là ta, đây là gốc rễ của tà kiến, gọi là “ngã kiến”. Trong kiến tu phiền não, điều đầu tiên là “ngã kiến”, “thân kiến”. Người tu hành từ xưa đến nay, tu hành cả đời, không thể nói họ không dụng công, không thể nói họ không tinh tấn, nhưng mà cả đời cũng không lìa khỏi phiền não, đều không thoát khỏi được tập khí, do nguyên nhân gì vậy? Chấp trước cái thân này là “Ta”. Đây là chúng ta thường nói, khởi tâm động niệm tự tư tự lợi, chỉ cần có ý niệm như vậy tồn tại thì đoạn tà kiến là việc không thể. Tà kiến không đoạn thì tham sân nhất định sẽ theo đó mà khởi. Chỉ có thể nói đem tham sân áp chế một số, giảm bớt một số, chứ chắc chắn không đoạn hết. Sự việc này rất phiền phức, phiền não tham sân không điều phục được thì quả báo ở tam đồ. Người thông thường hay nói, người chết rồi đi làm quỷ, rõ ràng là có lục đạo. Sao có thể khẳng định người chết rồi nhất định làm quỷ vậy? Mọi người đã đều nói như vậy, nói ra lời này ắt có nguyên nhân. Phật nói với chúng ta, nghiệp nhân của cõi quỷ là tham dục. Cái đứng đầu chính là tham tính cho mình, tham ái cái cơ thể này, cái sắc thân này, đây là điều đầu tiên, là gốc rễ của tham dục. Chúng ta không biết cái thân này là giả, Phật nói rất hay: **“Tứ đại, ngũ uẩn giả hợp mà sanh”**, không phải thật. **“Duyên sanh chi pháp, đương thể tức không, liễu bất khả đắc”**. Chúng ta đem cái thân này cho là mình, xem trọng nó như vậy, chấp trước kiên cố, nhân tố này chính là nghiệp nhân đọa lạc cõi nạ quỷ. Tại sao người chết rồi liền làm quỷ? Là do vậy mà đi làm quỷ. Quỷ khổ hơn người, quỷ đáng thương hơn người. Người còn có thể nhìn thấy ánh mặt trời, quỷ thì không nhìn thấy. Trong cảnh giới của quỷ, không gian mà mỗi ngày họ nhìn thấy đều là màu mờ tối, giống như mây đen phủ kín vậy, vĩnh viễn không nhìn thấy ánh mặt trời, cho nên chúng ta gọi nó là “âm gian”. Chúng ta trong một đời tu hành, nếu muốn có được kết quả, có được thành tựu, bạn không tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Đà làm sao được? Điều này quan trọng hơn tất cả. Lời giáo huấn cơ bản của Phật Đà đối với chúng ta chính là bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này, rất quan trọng! Trong kinh này, Phật dạy mười điều này, nhất định phải cố gắng nỗ lực mà học tập.

Thập ác là tập khí, nghiệp chướng, phiền não của chúng ta tích lũy từ vô thủy kiếp đến nay. Chúng ta ngày nay không cần nói đoạn, vì đoạn quá khó. Trong kinh Phật nói với chúng ta là “phục”, bạn có thể điều phục được nó, thì mười loại ác nghiệp này đều không khởi hiện hành. Phục được phiền não thì chúng ta niệm Phật mới có thể vãng sanh. Mười điều phiền não này không phục được, tuy niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Điều kiện của vãng sanh là “một lòng chuyên niệm”. Phiền não chúng ta không đoạn, đó chính là một lòng xen tạp, không phải chuyên niệm. Xen tạp, công phu không thuần thì không thể vãng sanh. Tự mình không phải người thiện đích thực, thì trong thế gian này, bạn chắc chắn sẽ không gặp được chân thiện tri thức. Phật Bồ-tát đến rồi, bạn cũng không gặp được; Phật Bồ-tát hằng ngày ở cùng với bạn, bạn cũng không gặp được. Tại sao vậy? Trong tâm bạn chán ghét họ, trong tâm bạn nhìn họ thấy chướng mắt. Đây là nguyên nhân gì vậy? Phiền não khởi hiện hành. Nếu như tâm địa bạn thuần thiện thì tất cả người, vật chung quanh mà bạn tiếp xúc đều là thiện tri thức, đều là Phật Bồ-tát. Đây chính là Ngẫu Ích đại sư nói: “*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu khởi từ tâm*”. Bạn có trí tuệ thật thì chư Phật Bồ-tát đều ở trước mắt bạn. Bạn không có trí tuệ thật, dù chư Phật Bồ-tát ở trước mắt bạn, bạn đều thấy chướng mắt, làm sao bạn có được pháp hỷ, làm sao bạn có được “chân thiện ý lạc”? Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được, nên giáo dục Phật pháp quả thật đúng là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Cái “lìa khổ” này chính là phục phiền não, đoạn phiền não, được chân thiện ý lạc.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây.

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 37)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Cẩn dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền